TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **33**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29-3-2023
V/v: "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hưng; Bà Trần Thị Thúy Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 915/2022/TLST-HNGĐ ngày 27/10/2022 về việc: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09/3/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân V, sinh năm 1989 - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Số X, đường D, buôn J, xã T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Thùy TR, sinh năm 1991 - Có mặt

HKTT: Buôn Ju, xã Ea Tu, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ở: Số Y, đường 4, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn - ông Nguyễn Xuân V trình bày:

Năm 2017, tôi và chị Trần Thị Thùy TR có đăng ký kết hôn với nhau, đến giữa năm 2017 thì sinh cháu Nguyễn Phúc L. Do hôn nhân không hạnh phúc nên năm 2018 chúng tôi ly hôn với nhau tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Tòa án đồng ý cho chúng tôi ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 102/2018/QĐST-VHNGĐ ngày 31/5/2018, trong đó vợ tôi được quyền nuôi con.

Đến nay tôi nhận thấy chị TR không còn đủ điều kiện tốt nhất để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, công việc không ổn định và ở nhà trong thời gian dài. Trong thời gian từ năm 2020 đến nay chị TR đã sinh 02 con riêng với người khác. Chị TR đã giao con chung là cháu L cho ông bà ngoại nuôi dưỡng.

Về phần tôi, hiện nay tôi vẫn còn độc thân, có công việc ổn định với mức thu nhập 20 triệu đồng/tháng, có nhà cửa ổn định, đủ điều kiện tốt để nuôi con.

Vì những lý do trên, tôi nhận thấy chị TR hiện không đủ điều kiện tốt nhất để nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết giao cháu Nguyễn Phúc L, sinh ngày 05/8/2017 cho tôi trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên để đảm bảo cho cháu được phát triển tốt nhất.

Về cấp dưỡng: Tôi không yêu cầu.

**** Bị đơn - bà Trần Thị Thùy TR:*** Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc. Do đó không thể tiến hành lấy lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa, bị đơn - bà Trần Thị Thùy TR trình bày: Quá trình giải quyết vụ án tôi đã nhận được các thông báo, giấy triệu tập của Tòa án nhưng vì lý do sức khỏe nên tôi vắng mặt tại các buổi làm việc tại tòa án.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông V thì tôi có ý kiến như sau: Tôi không đồng ý với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, vì lý do: Từ khi ly hôn đến nay là 5 năm nhưng ông V không hề chu cấp cho con và không quan tâm nhiều đến con. Chỉ thời gian gần đây mới đóng tiền học cho con để lấy hóa đơn trình bày trước tòa. Tôi thấy ông V chưa hoàn thành tốt nghĩa vụ của làm cha của mình nên tôi không đồng tình.

Về việc con tôi Nguyễn Phúc L hiện đang ở với ông bà ngoại là vì từ trước tôi vẫn sống cùng con ở nhà ngoại nhưng đến tháng 6 năm 2022 tôi chuyển nhà thì ông V xin tôi cho con ở lại với ngoại để hoàn thành hết chương trình mẫu giáo; Sau khi con tôi hoàn thành hết chương trình mẫu giáo, tôi sẽ đón cháu về ở cùng tôi và đi học.

Hiện tôi đã có 02 con riêng nhưng vẫn đủ điều kiện kinh tế để nuôi các con. Tôi đã có nhà riêng tại số Y, đường 4 nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tôi đang kinh doanh hải sản tại số Z đường Qu, thu nhập ổn định khoảng 45.000.000đ/tháng (các tài liệu chứng cứ hiện nay tôi chưa có để nộp cho Tòa án).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột phát biểu như sau:

- *Về tố tụng:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Ông Nguyễn Xuân V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phúc L, sinh ngày 05/8/2017 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Bà Trần Thị Thùy TR có quyền, nghĩa vụ thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L mà không ai được cản trở.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân V thì đây là vụ án *"Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"* với bị đơn là bà Trần Thị Thùy TR, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp.

[3] Về nội dung:

Ngày 31/5/2018, ông Nguyễn Xuân V và bà Trần Thị Thùy TR ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 102/2018/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, theo Quyết định trên thì bà TR là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phúc L, sinh ngày 05/8/2017. Tuy nhiên, đến nay bà TR để cháu L ở với ông bà ngoại.

Xét về thu nhập, chỗ ở: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà ông V cung cấp thể hiện ông V có công việc, có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật và thu nhập kinh tế ổn định; Có căn cứ xác định nơi ở, nơi cư trú ổn định, rõ ràng, hợp pháp. Còn bà TR không cung cấp được bất kỳ tài liệu chứng cứ nào.

Xét về điều kiện chăm sóc con thì sau khi ly hôn đến nay ông V vẫn đang sống độc thân; còn bà TR đã sinh 02 con riêng với người khác; do đó ông V là người có khả năng để chăm sóc, nuôi dạy tốt hơn cho cháu L. Mặt khác hiện nay cháu L đã trên 36 tháng tuổi nên bà TR không còn quyền ưu tiên nuôi dưỡng chăm sóc nữa.

Từ những nội dung trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sợ vụ án thể hiện ông V có công việc kinh doanh và nhà ở ổn định, đủ điều kiện tốt để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L về tâm sinh lý, phát triển về thể chất; Nếu cháu L ở với ông V thì sẽ được quan tâm và chăm sóc tốt, ổn định về mọi mặt. Vì vậy, HĐXX nhận thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông V về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, cần giao cháu L cho ông V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ông V không yêu cầu nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 82; Điều 83 và khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân V về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn;

[1] Giao con chung là Nguyễn Phúc L, sinh ngày 05/8/2017 cho ông Nguyễn Xuân V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên hoặc khi ông Nguyễn Xuân V, bà Trần Thị Thùy TR có yêu cầu khác.

Bà Trần Thị Thùy TR có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[2] Về án phí: Bà Trần Thị Thùy TR phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình; Ông Nguyễn Xuân V được nhận lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí do ông Trần Tuấn A đã nộp thay theo biên lai số AA/2021/0021699 ngày 20/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lăk;
- VKSND Tp Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP. BMT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký, đóng dấu)

Vũ Văn Đức